

Số: /KH-UBND

Ninh Bình, ngày tháng 9 năm 2026

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Nghị quyết số 208/NQ-CP ngày 04/8/2026 của Chính phủ và
Chương trình hành động số 37-CTr/TU ngày 19/8/2026 của Tỉnh ủy Ninh Bình
về thực hiện Kết luận số 75-KL/TW ngày 28/7/2026 của Ban Chấp hành
Trung ương Đảng khóa XIV về bảo vệ môi trường và
chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu trong thời kỳ mới**

Thực hiện Kết luận số 75-KL/TW ngày 28/7/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về bảo vệ môi trường và chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu trong thời kỳ mới (*Kết luận số 75-KL/TW*); Chương trình hành động số 31-CTr/TW ngày 28/7/2026 của Bộ Chính trị thực hiện Kết luận số 75-KL/TW (*Chương trình hành động số 31-CTr/TW*); Nghị quyết số 208/NQ-CP ngày 04/8/2026 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 75-KL/TW (*Nghị quyết số 208/NQ-CP*); Chương trình hành động số 37-CTr/TU ngày 19/8/2026 của Tỉnh ủy Ninh Bình thực hiện Kết luận số 75-KL/TW (*Chương trình hành động số 37-CTr/TU*), UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa đầy đủ các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Kết luận số 75-KL/TW, Chương trình hành động số 31-CTr/TW, Nghị quyết số 208/NQ-CP, Chương trình hành động số 37-CTr/TU thành các nhiệm vụ quản lý nhà nước, phù hợp với điều kiện thực tế và yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Tổ chức thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ phòng ngừa, kiểm soát ô nhiễm, cải thiện chất lượng môi trường; quản lý, sử dụng hiệu quả tài nguyên; bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học; chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng ngừa và giảm thiểu rủi ro thiên tai; thúc đẩy chuyển đổi xanh, kinh tế tuần hoàn và giảm phát thải khí nhà kính.

- Tập trung giải quyết các vấn đề môi trường bức xúc, kiểm soát các nguồn thải lớn, khu vực có nguy cơ ô nhiễm cao; đầu tư hoàn thiện hạ tầng môi trường; nâng cao chất lượng môi trường sống, bảo vệ sức khỏe cộng đồng.

- Phân công cụ thể cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, thời gian thực hiện, sản phẩm và nguồn lực đối với từng nhiệm vụ; tăng cường kiểm tra, đôn đốc, đánh giá kết quả thực hiện và kịp thời xử lý các khó khăn, vướng mắc.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai Kế hoạch phải bảo đảm phù hợp với Nghị quyết số 208/NQ-CP của Chính phủ, Chương trình hành động số 37-CTr/TU của Tỉnh ủy Ninh Bình,

quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, quản lý tài nguyên, ứng phó với biến đổi khí hậu và các quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Xác định bảo vệ môi trường, quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu và giảm phát thải khí nhà kính là nhiệm vụ thường xuyên trong quản lý nhà nước và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Các nhiệm vụ, giải pháp phải có trọng tâm, trọng điểm, khả thi; phân công rõ trách nhiệm, tăng cường phối hợp, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, đánh giá kết quả và kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

- Huy động, lồng ghép và sử dụng hiệu quả các nguồn lực; ưu tiên ngân sách nhà nước cho các nhiệm vụ cấp thiết, đồng thời khuyến khích xã hội hóa, hợp tác công - tư và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Xây dựng tỉnh Ninh Bình trở thành địa phương phát triển theo mô hình tăng trưởng xanh, phát triển bền vững, có môi trường sống chất lượng cao, cảnh quan sinh thái đặc sắc, hạ tầng môi trường đồng bộ, năng lực thích ứng tốt trước tác động của biến đổi khí hậu; từng bước hình thành nền kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn và các-bon thấp, góp phần thực hiện mục tiêu phát thải ròng bằng "0" vào năm 2050 theo cam kết của Việt Nam.

- Phấn đấu đưa Ninh Bình trở thành địa phương đi đầu trong vùng Đồng bằng sông Hồng về quản lý môi trường, chuyển đổi xanh và ứng phó với biến đổi khí hậu; tạo nền tảng vững chắc để thực hiện mục tiêu xây dựng tỉnh Ninh Bình trở thành thành phố trực thuộc Trung ương với đặc trưng đô thị di sản thiên nhiên kỷ, thành phố sáng tạo, phát triển hài hòa giữa bảo tồn và phát triển.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Chất lượng môi trường sống của Nhân dân được cải thiện thực chất, tập trung vào chất lượng không khí, nước mặt, nước dưới đất, đất và quản lý chất thải; chủ động phòng ngừa, kiểm soát và xử lý khu vực ô nhiễm nghiêm trọng, các khu vực ô nhiễm kéo dài, không để phát sinh điểm nóng ô nhiễm mới.

- Bảo vệ, phục hồi và phát huy bền vững các hệ sinh thái, tài sản thiên nhiên đặc hữu của Ninh Bình, nhất là Quần thể danh thắng Tràng An, Vườn quốc gia Cúc Phương, Vườn quốc gia Xuân Thủy, Khu Dự trữ sinh quyển thế giới đất ngập nước liên tỉnh ven biển đồng bằng châu thổ sông Hồng, các khu đất ngập nước khác, vùng ven biển, hành lang xanh và hệ sinh thái núi đá vôi; gắn bảo tồn với phát triển sinh kế, du lịch xanh và các ngành kinh tế xanh.

a) Giảm ô nhiễm môi trường bụi, khí thải

- Chất lượng môi trường không khí trên phạm vi toàn tỉnh từng bước được kiểm soát, cải thiện: Nồng độ bụi PM_{2.5} trung bình năm vào năm 2030 giảm tối thiểu 10%

so với mức trung bình năm 2024; đối với các đô thị trên địa bàn toàn tỉnh, chỉ số VN_AQI năm sau tốt hơn năm trước.

- 100% các nguồn phát sinh khí thải lớn, khí thải phát sinh từ các loại hình sản xuất có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường không khí cao: Khai thác và chế biến khoáng sản, sản xuất xi măng, sản xuất và chế biến vật liệu xây dựng, nhiệt điện, luyện thép, lò hơi sử dụng nhiên liệu hóa thạch,... trên phạm vi toàn tỉnh được quản lý, kiểm soát chặt chẽ, từng bước có lộ trình giảm phát thải và chuyển đổi sang sử dụng nhiên liệu thân thiện môi trường; 100% cơ sở khai thác, chế biến khoáng sản lấp đặt, vận hành công trình, biện pháp xử lý bụi, khí thải; 100% các nguồn phát sinh khí thải lớn được quan trắc tự động, liên tục.

- 100% phương tiện tham gia giao thông đường bộ (Xe ô tô, xe mô tô, xe gắn máy) được quản lý, kiểm soát về khí thải theo lộ trình áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải của phương tiện tham gia giao thông đường bộ.

- Hệ thống hạ tầng giao thông đô thị được hoàn thiện đồng bộ, đáp ứng định hướng tăng dần tỷ lệ giao thông xanh, giao thông công cộng; hệ thống phương tiện giao thông công cộng được đầu tư, nâng cấp, chuyển đổi sang sử dụng năng lượng sạch, năng lượng xanh, thân thiện môi trường; thực hiện chuyển đổi, nâng cấp phương tiện giao thông công cộng theo Quyết định số 876/QĐ-TTg ngày 22/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hành động về chuyển đổi năng lượng xanh, giảm phát thải khí các-bon và khí mê-tan của ngành giao thông vận tải. Ưu tiên quỹ đất và xây dựng cơ chế khuyến khích đầu tư hệ thống trạm sạc xe điện đồng bộ tại các bãi đỗ xe công cộng, trung tâm thương mại, khu du lịch và các điểm dừng nghỉ trên các tuyến cao tốc, quốc lộ, tỉnh lộ đi qua địa bàn tỉnh.

- 100% các công trường thi công xây dựng được quản lý chặt chẽ; các biện pháp bảo vệ môi trường, che chắn, rửa xe công trường được thực hiện nghiêm túc, bảo đảm đúng quy định; 100% chất thải phát sinh từ hoạt động xây dựng được quản lý chặt chẽ theo quy định; đảm bảo các xe vận chuyển vật liệu có che phủ, chở đúng trọng tải, chạy đúng tốc độ, không làm rơi vãi vật liệu ra đường khi vận chuyển.

- Chấm dứt hoạt động đốt rác và đốt phụ phẩm nông nghiệp ngoài trời không đúng quy định; phân đấu 100% phụ phẩm trong sản xuất nông nghiệp trên đồng ruộng (rơm, rạ...) được tái sử dụng, tái chế bằng biện pháp phù hợp.

- Đầu tư, nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng và ứng dụng khoa học, công nghệ, trí tuệ nhân tạo, chuyển đổi số vào quan trắc, giám sát, dự báo và cảnh báo về nguồn thải và chất lượng môi trường không khí.

- Triển khai kế hoạch quản lý chất lượng môi trường không khí tỉnh Ninh Bình sau khi được ban hành.

b) Giảm thiểu ô nhiễm môi trường do nước thải

- 100% khu công nghiệp, cụm công nghiệp có nước thải được xử lý đạt quy chuẩn môi trường.

- 100% các dự án đầu tư, cơ sở có đầy đủ thủ tục pháp lý về môi trường theo quy định.

- Phân đầu 100% khu đô thị mới, khu dân cư mới được thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt tập trung đạt quy chuẩn môi trường.

- Kiểm soát các nguồn nước thải lớn, có nguy cơ ô nhiễm môi trường cao thông qua hệ thống tiếp nhận, truyền dữ liệu quan trắc nước thải tự động liên tục.

- Tập trung kiểm soát ô nhiễm lưu vực sông Nhuệ - Đáy và các lưu vực sông liên tỉnh; tăng cường phối hợp liên vùng trong chia sẻ dữ liệu, quan trắc, cảnh báo và xử lý nguồn thải; kiểm soát chặt nước thải từ khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề, đô thị, khu dân cư và các cơ sở sản xuất, kinh doanh có nguy cơ gây ô nhiễm cao.

- Từng bước phục hồi các dòng sông, hồ, kênh, mương bị suy thoái; nghiên cứu các giải pháp cải tạo, phục hồi các dòng sông cổ gắn với tiêu thoát nước, điều hòa nước, bảo đảm an ninh nguồn nước và nâng cao khả năng chống chịu của đô thị trước biến đổi khí hậu.

- Tăng cường kiểm soát hoạt động bảo vệ môi trường tại các làng nghề; rà soát đề xuất lộ trình di dời, chuyển đổi ngành nghề đối với các cơ sở, hộ gia đình sản xuất thuộc ngành, nghề không khuyến khích phát triển trong làng nghề.

c) Giảm ô nhiễm môi trường do chất thải rắn

- Chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh được thu gom, xử lý đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường đạt trên 94%, trong đó khu vực đô thị trên 97%, khu vực nông thôn trên 92%; dưới 10% rác thải sinh hoạt được xử lý bằng phương pháp chôn lấp trực tiếp so với lượng rác thải sinh hoạt được thu gom; 100% các bãi rác tự phát, gây ô nhiễm môi trường được đóng cửa, cải tạo, phục hồi môi trường.

- Phân đầu 98% chất thải nguy hại được thu gom, vận chuyển, xử lý theo đúng quy định.

- Kiểm soát chặt chẽ hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý, thải bỏ, chôn lấp các loại chất thải.

- Các nhà sản xuất, nhập khẩu thực hiện nghiêm các quy định về trách nhiệm tái chế sản phẩm, bao bì theo quy định.

- Các đơn vị thu gom, vận chuyển trang bị thiết bị, phương tiện thu gom chất thải đầy đủ để thu gom chất thải và phù hợp với loại chất thải được phân loại.

- 100% các xã/phường bố trí các điểm tập kết chất thải rắn sinh hoạt, điểm thu gom chất thải nguy hại từ các hộ gia đình, cá nhân đáp ứng nhu cầu của địa phương.

- Dừng hoạt động đối với các lò đốt rác quy mô nhỏ lẻ không đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường.

- Thực hiện xử lý khắc phục ô nhiễm môi trường tại thung Quèn Khó, phường Trung Sơn. Khẩn trương rà soát, tổ chức phương án thu gom, trung chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt phù hợp đối với các khu vực, địa bàn có cơ sở xử lý tập trung không còn khả năng tiếp nhận; ưu tiên các giải pháp công nghệ sạch, quy mô phù hợp, giảm vận chuyển đường dài, bảo đảm vệ sinh môi trường, nhất là tại khu vực lõi Quần thể danh thắng Tràng An.

d) Giảm thiểu ô nhiễm môi trường đất

- Kiểm soát chặt chẽ hoạt động xả thải, chôn lấp các loại chất thải gây ô nhiễm môi trường đất.

- Sử dụng hiệu quả hóa chất, hạn chế thuốc trừ sâu, phân hóa học, tăng cường sử dụng phân hữu cơ, phân sinh học, áp dụng canh tác bền vững (*luân canh, xen canh, nông lâm kết hợp*).

- Thu gom triệt để bao gói thuốc bảo vệ thực vật trên khu vực đồng ruộng, canh tác nông nghiệp.

- Rà soát, điều tra, đánh giá, phân loại, lập và thực hiện kế hoạch cải tạo, phục hồi khu vực đất bị ô nhiễm hóa chất bảo vệ thực vật tồn lưu trên địa bàn.

- Trồng cây xanh, phủ xanh đất trống đồi trọc để chống rửa trôi, xói mòn.

e) Bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học và ứng phó với biến đổi khí hậu

- Tăng cường kiểm soát, quản lý, bảo vệ đa dạng sinh học tại các khu di sản thiên nhiên, các vùng đất ngập nước quan trọng, khu bảo tồn biển, ven biển,...

- Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng: Đảm bảo tỷ lệ che phủ rừng tăng ổn định đến năm 2030 là 9,0%.

- Đầu tư hoàn thiện hệ thống hạ tầng phòng, chống thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu; nâng cao khả năng chống chịu và năng lực thích ứng của hệ thống tự nhiên, kinh tế, xã hội; chủ động ứng phó, giảm thiểu hại do thiên tai gây ra; đảm bảo 70% số hộ dân thuộc khu vực thường xuyên xảy ra thiên tai có nhà ở an toàn; đảm bảo 80% số hộ dân sinh sống ở nơi có nguy cơ cao xảy ra lũ quét, sạt lở đất được di dời đến nơi an toàn.

- Chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi theo hướng thích ứng thông minh với biến đổi khí hậu; phát triển chuỗi giá trị nông, lâm, thủy sản bền vững; bảo đảm an ninh lương thực.

- Giám sát các cơ sở phát thải khí nhà kính, các cơ sở có mức phát thải khí nhà kính từ 3.000 tấn CO₂ tương đương trở lên trên địa bàn tỉnh thực hiện giảm phát thải khí nhà kính. Tham gia phối hợp kiểm soát mức phát thải nhà kính, bảo đảm tổng lượng phát thải nhà kính theo kịch bản tổng lượng phát thải khí nhà kính quốc gia và các cam kết của Việt Nam.

- Đẩy nhanh lộ trình tham gia thị trường tín chỉ các-bon, thúc đẩy chuyển đổi xanh toàn diện.

3. Tầm nhìn đến năm 2045

- Có năng lực chống chịu cao trước thiên tai và biến đổi khí hậu; bảo đảm an ninh nguồn nước, chủ động tiêu thoát nước, giảm ngập úng, phục hồi các dòng sông, hồ và hệ sinh thái; hệ thống đô thị, hạ tầng thiết yếu và khu vực ven biển được phát triển theo hướng an toàn, thích ứng, chống chịu với biến đổi khí hậu.

- Trở thành địa phương phát triển xanh, bền vững, có môi trường sống trong lành, an toàn, chất lượng cao; hệ sinh thái tự nhiên, đa dạng sinh học và các giá trị

đặc hữu của tỉnh được bảo tồn, phục hồi và phát huy bền vững; hình thành nền quản trị môi trường hiện đại, chủ động, hiệu quả, dựa trên dữ liệu, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

- Mô hình tăng trưởng của tỉnh chuyển mạnh sang kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế các-bon thấp; tăng trưởng xanh, công nghệ môi trường, kinh tế tuần hoàn và tài sản sinh thái trở thành nguồn lực, động lực tăng trưởng mới; bảo đảm hài hòa giữa phát triển kinh tế - xã hội, bảo tồn thiên nhiên, di sản và nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân.

- Bảo đảm các yêu cầu về bảo vệ môi trường, bảo tồn thiên nhiên, tài nguyên và thích ứng với biến đổi khí hậu được xem xét, lồng ghép trong quá trình xây dựng, thẩm định và tổ chức thực hiện các quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường và chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu

- Tổ chức triển khai kịp thời, đồng bộ các quy định của pháp luật, văn bản chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh về bảo vệ môi trường, quản lý tài nguyên, bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học và ứng phó với biến đổi khí hậu; xác định rõ nhiệm vụ, trách nhiệm và tiến độ thực hiện của từng cơ quan, đơn vị.

- Nâng cao trách nhiệm của cơ quan, đơn vị và người đứng đầu trong tổ chức thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu về bảo vệ môi trường, tăng trưởng xanh, phát triển kinh tế các-bon thấp và giảm phát thải khí nhà kính; tăng cường kiểm tra, đôn đốc và đánh giá kết quả thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Tiếp tục đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp; bảo đảm thống nhất, đồng bộ trong quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh.

- Đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền, phổ biến pháp luật và hướng dẫn thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường, sử dụng hiệu quả tài nguyên và ứng phó với biến đổi khí hậu; khuyến khích xây dựng, nhân rộng các mô hình, sáng kiến và cách làm hiệu quả.

- Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân trong tuyên truyền, vận động, giám sát việc thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu; khuyến khích các mô hình cộng đồng tham gia bảo vệ môi trường.

2. Hoàn thiện cơ chế, chính sách; nâng cao hiệu quả quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường

- Tổ chức triển khai đồng bộ, hiệu quả các quy định của Trung ương và của tỉnh về bảo vệ môi trường; kịp thời hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện, bảo đảm thống nhất, đồng bộ và phù hợp với mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

- Rà soát, tham mưu sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành theo thẩm quyền các cơ chế, chính sách và quy định phù hợp với pháp luật hiện hành và điều kiện thực tế của tỉnh, nhằm nâng cao hiệu quả quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, thúc đẩy kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế các-bon thấp và sử dụng hiệu quả tài nguyên.

- Lồng ghép đầy đủ các mục tiêu, nhiệm vụ về bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu, bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học và tăng trưởng xanh trong quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, bảo đảm phát triển hài hòa giữa kinh tế, xã hội và môi trường.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số, xây dựng cơ sở dữ liệu và ứng dụng khoa học, công nghệ trong quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường; nâng cao chất lượng công tác quy hoạch, thẩm định, cấp phép, thanh tra, kiểm tra, giám sát; tăng cường công khai, minh bạch và nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực thi pháp luật.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; tổ chức đánh giá định kỳ kết quả thực hiện Kế hoạch; kịp thời chấn chỉnh những hạn chế, thiếu sót và xử lý các hành vi vi phạm theo quy định.

3. Phòng ngừa, kiểm soát ô nhiễm; cải thiện chất lượng môi trường

- Kiểm soát chặt chẽ nguồn thải, xử lý các điểm nóng ô nhiễm: Rà soát, lập danh mục, phân loại các điểm nóng, khu vực ô nhiễm kéo dài; xác định rõ mức độ, nguyên nhân, trách nhiệm, giải pháp và thời hạn xử lý; tăng cường kiểm soát các nguồn phát sinh nước thải, khí thải lớn và các nguồn thải vào lưu vực sông Nhuệ - Đáy, các lưu vực liên tỉnh, đặc biệt là các nguồn phát sinh là khu vực đô thị, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề, khai thác khoáng sản, xử lý chất thải và các khu vực nhạy cảm, di sản.

- Bảo vệ môi trường tại các khu vực di sản, du lịch: Tăng cường thu gom, phân loại, vận chuyển và xử lý chất thải tại các khu, điểm du lịch, bến thuyền, khu dịch vụ, cơ sở lưu trú và khu dân cư trong vùng di sản; giảm sử dụng nhựa dùng một lần, thúc đẩy tái sử dụng, tái chế, bảo vệ cảnh quan và hệ sinh thái.

- Hoàn thiện hệ thống quản lý, xử lý chất thải: Đầu tư đồng bộ hạ tầng thu gom, phân loại, vận chuyển, xử lý chất thải; triển khai hiệu quả phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn, thúc đẩy tái sử dụng, tái chế, kinh tế tuần hoàn, giảm chôn lấp trực tiếp; bảo đảm năng lực tiếp nhận, xử lý chất thải; phương án cấp bách xử lý đối với chất thải rắn sinh hoạt tại bãi chôn lấp Thung Quèn Khó, phường Trung Sơn và chấm dứt các lò đốt nhỏ lẻ không đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường.

- Tăng cường quan trắc, giám sát và cảnh báo môi trường: Hoàn thiện mạng lưới quan trắc, giám sát, dự báo, cảnh báo chất lượng môi trường; đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số và hệ thống giám sát thông minh trong quản lý môi trường.

- Gắn yêu cầu bảo vệ môi trường với quá trình đầu tư, sản xuất, kinh doanh và phát triển hạ tầng; tăng cường phòng ngừa, kiểm soát ô nhiễm ngay từ giai đoạn chuẩn bị đầu tư; nâng cao trách nhiệm của chủ đầu tư, doanh nghiệp và cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

4. Quản lý, khai thác và sử dụng hiệu quả tài nguyên; bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học

- Quản lý, khai thác, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả, bền vững các nguồn tài nguyên đất, nước, khoáng sản và tài nguyên thiên nhiên; tăng cường kiểm soát hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên gắn với bảo vệ môi trường, phục hồi tài nguyên và hệ sinh thái.

- Tăng cường bảo vệ tài nguyên nước, bảo đảm an ninh nguồn nước; quản lý tổng hợp, bền vững lưu vực sông; nâng cao hiệu quả khai thác, sử dụng tài nguyên nước; chủ động phòng ngừa, kiểm soát, khắc phục tình trạng ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt nguồn nước; từng bước phục hồi các dòng sông, hồ; tăng cường tuần tra, kiểm tra, kiểm soát hoạt động khai thác thủy sản gắn với tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật; vận động ngư dân không sử dụng ngư cụ cấm, không khai thác trong thời gian cấm, chấp hành các quy định về bảo vệ nguồn lợi thủy sản...

- Bảo vệ, phục hồi các hệ sinh thái tự nhiên, vùng đất ngập nước, rừng đặc dụng, rừng phòng hộ và các khu vực có giá trị đa dạng sinh học; bảo tồn, phát huy giá trị nổi bật toàn cầu của Quần thể danh thắng Tràng An, khu Dự trữ sinh quyển thế giới đất ngập nước liên tỉnh ven biển đồng bằng châu thổ sông Hồng gắn với mục tiêu xây dựng Ninh Bình trở thành đô thị di sản thiên nhiên kỷ, thành phố sáng tạo.

- Đối với Khu kinh tế Ninh Cơ và các khu vực phát triển công nghiệp, đô thị, cảng biển, logistics, ven biển: Khi xem xét, chấp thuận chủ trương đầu tư và triển khai dự án phải đánh giá đầy đủ rủi ro môi trường, tác động của nước biển dâng, ngập lụt, xâm nhập mặn, bão, triều cường và các điều kiện khí hậu cực đoan, sự suy giảm đa dạng sinh học, mất môi trường sống của các loài sinh vật trong khu vực; ưu tiên dự án có công nghệ sạch, phát thải thấp và khả năng chống chịu cao, kết hợp phát triển kinh tế với bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học, thành lập các khu sinh thái, các khu bảo tồn thiên nhiên cho phù hợp với dự án khu kinh tế Ninh Cơ (nếu có).

- Đối với Quần thể danh thắng Tràng An: Áp dụng nghiêm các tiêu chuẩn, quy chuẩn và yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với vùng bảo vệ nghiêm ngặt; tăng cường quan trắc sức chịu tải môi trường và hệ sinh thái; nghiên cứu xác định sức chứa du lịch, cơ chế điều tiết, phân luồng và giới hạn/hạn chế lượng khách khi đạt ngưỡng sức chứa theo quy định, bảo đảm hài hòa giữa bảo tồn di sản, bảo vệ môi trường và phát triển du lịch bền vững; thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm bảo tồn các giá trị sinh học, hạn chế tối đa những hoạt động có thể gây ra tác động xấu tới môi trường; phối hợp tổ chức tuyên truyền, giáo dục nâng cao ý thức cộng đồng địa phương trong việc bảo vệ giá trị văn hoá, lịch sử và đa dạng sinh học của Tràng An.

- Khai thác hợp lý, hiệu quả các giá trị tài nguyên, cảnh quan thiên nhiên, di sản văn hóa và đa dạng sinh học phục vụ phát triển du lịch sinh thái, du lịch văn hóa, công nghiệp văn hóa và các ngành kinh tế xanh theo hướng bền vững; bảo đảm hài hòa giữa bảo tồn và phát triển, góp phần nâng cao giá trị, sức cạnh tranh và hình ảnh của tỉnh.

5. Chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu; nâng cao khả năng chống chịu trước thiên tai

- Chủ động triển khai đồng bộ các giải pháp thích ứng với biến đổi khí hậu gắn với quản lý, sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo đảm an ninh nguồn nước, an ninh lương thực và sinh kế bền vững; nghiên cứu triển khai các mô hình quản lý bảo tồn tài nguyên, các mô hình sinh kế, nông nghiệp xanh, nông nghiệp thông minh, phát thải thấp, thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ giảm phát thải khí nhà kính theo lộ trình quốc gia; nâng cao chất lượng công tác kiểm kê khí nhà kính; đo đạc, báo cáo, thẩm định kết quả giảm phát thải; tăng cường quản lý, kiểm soát phát thải khí nhà kính trong các ngành, lĩnh vực, từ giai đoạn chuẩn bị đầu tư, sản xuất đến tiêu dùng; chủ động tham gia phát triển thị trường các-bon và thực hiện các cam kết quốc tế về biến đổi khí hậu phù hợp với điều kiện của tỉnh.

- Nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo, giám sát và chủ động phòng ngừa, ứng phó với thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu, năng lực dự báo khí tượng thủy văn, cảnh báo sớm và truyền tin đến người dân; xây dựng, triển khai hiệu quả kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu của tỉnh theo định kỳ 10 năm cấp tỉnh; đầu tư hoàn thiện kết cấu hạ tầng phòng, chống thiên tai, các công trình thích ứng với biến đổi khí hậu; phát triển hệ thống đô thị có khả năng chống chịu, từng bước khắc phục tình trạng ngập úng, nhất là tại các khu vực đô thị.

- Xây dựng năng lực chống chịu của tỉnh theo hướng chủ động, dựa vào hệ sinh thái và hạ tầng thích ứng; ưu tiên cải tạo, phục hồi dòng sông, hồ, hệ thống tiêu thoát nước; tăng cường an ninh nguồn nước; phát triển đô thị chống chịu với ngập úng, thiên tai và biến đổi khí hậu; lồng ghép tiêu chí chống chịu khí hậu vào quy hoạch, đầu tư công và quyết định đầu tư các dự án; xây dựng bản đồ số về ngập lụt, xâm nhập mặn,...

6. Thúc đẩy chuyển đổi xanh, phát triển kinh tế tuần hoàn; đẩy mạnh khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Đổi mới mô hình tăng trưởng theo hướng xanh, tuần hoàn, phát thải các-bon thấp; thúc đẩy phát triển các ngành, lĩnh vực sử dụng hiệu quả tài nguyên, năng lượng, thân thiện với môi trường; đẩy mạnh sản xuất sạch hơn, tiêu dùng bền vững, mua sắm công xanh và phát triển kinh tế tuần hoàn.

- Xác định tăng trưởng xanh, công nghệ môi trường, kinh tế tuần hoàn và tài sản sinh thái là nguồn lực, động lực tăng trưởng mới của tỉnh; phát huy giá trị kinh tế của hệ sinh thái, cảnh quan, di sản và đa dạng sinh học nhưng không làm suy giảm giá trị, chức năng sinh thái và sức chịu tải của tự nhiên.

- Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo và dữ liệu số trong quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, quan trắc, dự báo và ứng phó với biến đổi khí hậu; xây dựng hệ thống quản trị môi trường hiện đại, thông minh, minh bạch và hiệu quả.

- Khuyến khích doanh nghiệp đổi mới công nghệ, phát triển công nghiệp môi

trường, năng lượng tái tạo, năng lượng sạch và các mô hình sản xuất, kinh doanh theo hướng phát thải các-bon thấp; thúc đẩy hình thành, phát triển các chuỗi giá trị xanh.

- Tăng cường xây dựng đô thị xanh, đô thị thông minh, đô thị phát thải các-bon thấp; khuyến khích đầu tư xây dựng công trình xanh, công trình sử dụng năng lượng hiệu quả, vật liệu xây dựng thân thiện với môi trường và hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu.

7. Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực trong bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu

- Bảo đảm bố trí tối thiểu 2% tổng chi ngân sách nhà nước hằng năm cho sự nghiệp bảo vệ môi trường theo Kết luận số 75-KL/TW và quy định của pháp luật, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách hàng năm; ưu tiên nguồn lực cho các nhiệm vụ, chương trình, dự án trọng điểm về bảo vệ môi trường, quản lý tài nguyên, bảo tồn thiên nhiên và ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Đẩy mạnh xã hội hóa, đa dạng hóa các nguồn lực; thu hút đầu tư của doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân và các nguồn vốn hợp pháp khác; nâng cao hiệu quả quản lý, phân bổ và sử dụng các nguồn lực, bảo đảm công khai, minh bạch, tiết kiệm và hiệu quả.

- Tăng cường liên kết vùng, phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương, các địa phương, các cơ quan, tổ chức trong nước và quốc tế trong huy động nguồn lực, chuyển giao khoa học công nghệ, chia sẻ kinh nghiệm, đào tạo nguồn nhân lực và triển khai các chương trình, dự án về bảo vệ môi trường, quản lý tài nguyên, ứng phó với biến đổi khí hậu, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển xanh, phát triển bền vững.

8. Đẩy mạnh hợp tác, liên kết trong quản lý, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu

- Chủ động phối hợp triển khai các chương trình, dự án, sáng kiến hợp tác quốc tế và liên kết vùng về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu và phát triển bền vững phù hợp với điều kiện của tỉnh.

- Tăng cường huy động nguồn lực, tiếp nhận chuyển giao công nghệ, đào tạo nhân lực và trao đổi kinh nghiệm trong các lĩnh vực công nghệ môi trường, tài chính khí hậu, giảm phát thải khí nhà kính, thị trường các-bon và phát triển kinh tế xanh.

- Tăng cường phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương, các địa phương và cơ quan, tổ chức có liên quan trong quản lý môi trường liên vùng, bảo đảm an ninh nguồn nước, phòng ngừa và ứng phó với thiên tai, biến đổi khí hậu theo đúng quy định.

- Theo dõi, cập nhật các tiêu chuẩn, quy định và yêu cầu kỹ thuật quốc tế về môi trường, khí hậu; hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực đáp ứng yêu cầu về kiểm kê khí nhà kính, dấu chân các-bon, truy xuất nguồn gốc và chuyển đổi xanh.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, các đơn vị có liên quan rà soát, tham mưu UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung các quy định về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh, đảm bảo phù hợp các quy định của pháp luật hiện hành; tăng cường công tác truyền thông nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và ứng phó với biến đổi khí hậu tới người dân và doanh nghiệp.

- Tham mưu xây dựng và triển khai kế hoạch quản lý chất lượng môi trường không khí và quản lý chất lượng môi trường nước mặt sông, hồ nội tỉnh.

- Tăng cường công tác tuyên truyền về bảo vệ môi trường đa dạng, linh hoạt dưới nhiều hình thức; tuyên truyền, giám sát các cơ sở phát thải khí nhà kính, các cơ sở theo quy định; định kỳ cập nhật danh mục cơ sở phát thải khí nhà kính phải kiểm kê khí nhà kính.

- Tăng cường kiểm soát chặt chẽ các nguồn phát thải, nhất là nước thải công nghiệp tại các khu, cụm công nghiệp, khu đô thị, dân cư tập trung, làng nghề, các nguồn thải có quy mô lớn, nguy cơ gây ô nhiễm môi trường cao, các dự án đầu tư vào khu vực ven biển; bụi, khí thải tại các cơ sở khai thác và chế biến vật liệu xây dựng.

- Nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên, khoáng sản theo hướng phát triển xanh, bền vững. Thực hiện đúng mục tiêu, lộ trình chấm dứt khai thác để cải tạo, phục hồi môi trường và đóng cửa mỏ đối với hoạt động khai thác khoáng sản phù hợp với quy hoạch ngành, lĩnh vực. Thiết lập các vành đai cây xanh, hạn chế thấp nhất ảnh hưởng của hoạt động khai thác, vận chuyển khoáng sản, vật liệu xây dựng đến cuộc sống của người dân, môi trường, cảnh quan du lịch.

- Nâng cao chất lượng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường, tăng cường công tác kiểm tra các công trình xử lý chất thải theo giấy phép môi trường đã được cấp. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, nhất là đối với các cơ sở sản xuất xi măng, khai thác chế biến khoáng sản, sản xuất vật liệu xây dựng, các cơ sở công nghiệp, dịch vụ, y tế, khu, cụm công nghiệp, hoạt động chăn nuôi, làng nghề. Kiểm tra việc vận hành hệ thống quan trắc tự động tại các cơ sở. Tăng cường hoạt động quan trắc, dự báo diễn biến môi trường, xác định kịp thời các vấn đề môi trường cấp bách của tỉnh. Kiên quyết xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo đúng quy định của pháp luật.

- Chủ trì xây dựng kế hoạch từng bước đóng cửa hoặc di dời các cơ sở gây ô nhiễm môi trường, nhất là trong khu đô thị, đông dân cư, tác động xấu đến đời sống dân cư, các cơ sở trong làng nghề gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, ô nhiễm môi trường kéo dài ra khỏi khu dân cư đảm bảo theo đúng quy định.

- Xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, đồng thời tăng cường kiểm soát không để phát sinh các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng mới trên địa bàn. Xử lý khắc phục ô nhiễm môi trường bãi chôn lấp B tại thung Quèn Khó, phường Trung Sơn và bãi chôn lấp rác tại thung Đám Gai, xã Tân Thanh.

- Hướng dẫn công tác phân loại thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh; đôn đốc, hướng dẫn các xã, phường thực hiện đóng bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt, cải tạo, phục hồi môi trường các bãi chôn lấp; hướng dẫn UBND các xã, phường rà soát cải tạo, xây mới các trạm trung chuyển, điểm tập kết chất thải rắn sinh hoạt đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật về bảo vệ môi trường. Phát triển các mô hình quản lý tổng hợp chất thải rắn theo hướng tiên tiến, hiện đại; tuyên truyền, hướng dẫn các cơ sở sản xuất áp dụng công nghệ trong xử lý chất thải, nước thải nhằm giảm phát thải khí mê-tan.

- Tăng cường kiểm soát, quản lý, bảo vệ đa dạng sinh học tại các khu di sản thiên nhiên trên địa bàn; tăng cường công tác bảo vệ các vùng đất ngập nước quan trọng trên địa bàn tỉnh; thúc đẩy chiến lược trồng, chăm sóc và bảo vệ cây xanh bài bản gắn với hoàn thiện hạ tầng xanh; tăng cường công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; đẩy nhanh lộ trình tham gia thị trường tín chỉ cac-bon, thúc đẩy chuyển đổi xanh toàn diện. Xây dựng đề án chi trả dịch vụ hệ sinh thái đối với các hệ sinh thái tự nhiên, đặc biệt là rừng, đất ngập nước, biển, núi đá, hang động.

- Hướng dẫn, đôn đốc các địa phương tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng tiêu chí về môi trường hướng tới xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới hiện đại.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan ngăn chặn và xử lý việc lạm dụng hóa chất trong canh tác, sử dụng thuốc thú y, hóa chất, chế phẩm sinh học, các loại giống cây trồng, vật nuôi nằm ngoài danh mục cho phép sử dụng trong nông nghiệp.

- Xây dựng, cập nhật quy định mực nước tương ứng với các cấp báo động lũ tại các vị trí trên địa bàn tỉnh; xây dựng chương trình Quản lý tổng hợp tài nguyên vùng bờ tỉnh Ninh Bình.

- Xây dựng, vận hành, kết nối, chia sẻ cơ sở dữ liệu về môi trường, khí tượng thủy văn phục vụ công tác quy hoạch, kế hoạch quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả tài nguyên khí hậu, tài nguyên nước, bảo vệ môi trường, góp phần hỗ trợ hiệu quả công tác phòng, chống, giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức xây dựng và ban hành kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu theo định kỳ 10 năm cấp tỉnh. Thực hiện đánh giá tác động, tính dễ bị tổn thương, tổn thất, thiệt hại; xây dựng các giải pháp và triển khai các hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh.

- Điều tra, khảo sát, thống kê số liệu hoạt động phục vụ kiểm kê khí nhà kính cấp quốc gia, cấp ngành và đề xuất các giải pháp giảm nhẹ phát thải khí nhà kính trên địa bàn tỉnh. Thực hiện đánh giá tiềm năng tham gia thị trường cac-bon và thúc đẩy các dự án tạo tín chỉ cac-bon, từng bước chủ động tham gia thị trường cac-bon.

2. Sở Xây dựng

- Hướng dẫn quy hoạch, thiết kế và xây dựng công trình, nhà ở áp dụng các giải pháp làm mát xanh, giải pháp dựa vào tự nhiên nhằm giảm hiệu ứng đảo nhiệt đô thị; sử dụng vật liệu xây dựng ít phát thải khí nhà kính, vật liệu tái chế.

- Tăng cường kiểm soát chặt chẽ các công trường thi công xây dựng trên địa bàn, yêu cầu 100% công trường thi công phải có biện pháp che chắn, kiểm soát bụi, rửa xe ra vào công trình. Khuyến khích áp dụng giải pháp giảm phát thải khí nhà kính từ vật liệu xây dựng: Sử dụng vật liệu xanh thân thiện với môi trường; thay thế xi măng truyền thống bằng xi măng ít clinker hoặc các vật liệu khác giảm phát thải CO₂; tăng cường sử dụng vật liệu tái tạo, tái chế phế thải xây dựng. Kiểm soát việc tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật lắp đặt hệ thống điều hòa không khí trong công trình xây dựng nhằm thực hiện lộ trình giảm dần việc sử dụng môi chất lạnh HCFC, HFC.

- Hoàn thiện đồng bộ hệ thống hạ tầng giao thông đô thị theo hướng đáp ứng định hướng tăng dần tỷ lệ giao thông xanh, giao thông công cộng. Nghiên cứu đề xuất giải pháp sử dụng hiệu quả năng lượng trong giao thông vận tải qua áp dụng các tiêu chuẩn tiêu hao nhiên liệu và định mức phát thải; giải pháp tăng hiệu suất vận tải đường bộ, đường sắt; chuyển đổi từ phương tiện cá nhân sang phương tiện công cộng.

- Đôn đốc các chủ đầu tư dự án khu đô thị, khu dân cư mới hoàn thành đầu tư xây dựng trạm xử lý nước thải tập trung và hệ thống đường ống thu gom nước thải theo quy hoạch.

- Phối hợp với các sở, ngành liên quan tổ chức triển khai thực hiện lộ trình áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải phương tiện giao thông cơ giới đường bộ; hướng dẫn, kiểm tra các cơ sở đăng kiểm thực hiện kiểm định khí thải xe ô tô tuân thủ, đảm bảo theo lộ trình áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải phương tiện giao thông cơ giới đường bộ; phối hợp với Công an tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường, các đơn vị liên quan trong quản lý, kiểm soát khí thải phương tiện tham gia giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh theo quy định.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn UBND các xã, phường rà soát cải tạo, xây mới các trạm trung chuyển, điểm tập kết chất thải rắn sinh hoạt đảm bảo theo đúng quy hoạch, quy chuẩn trên cơ sở các yêu cầu kỹ thuật về bảo vệ môi trường theo quy định.

- Tham mưu quy hoạch địa điểm đổ chất thải từ hoạt động xây dựng; bùn thải từ bể phốt, hầm cầu và bùn thải từ hệ thống thoát nước.

- Khuyến khích người dân và các tổ chức, đơn vị trên địa bàn chuyển đổi phương tiện sang sử dụng năng lượng sạch, năng lượng xanh, thân thiện môi trường.

3. Sở Tài chính

- Thực hiện nghiêm các quy định về bảo vệ môi trường trong chấp thuận chủ trương với các dự án đầu tư; không thu hút các dự án có công nghệ lạc hậu, hạn chế thu hút các dự án tiêu hao năng lượng lớn, có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, các sở, ngành có liên quan tham mưu UBND tỉnh: Lồng ghép các mục tiêu, nhiệm vụ về bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học, ứng phó với biến đổi khí hậu vào các kế hoạch, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Thu hút đầu tư các cơ sở, khu xử lý chất thải tập trung đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường, ưu tiên sử dụng công nghệ hiện đại, thân thiện môi trường, tăng cường xử lý rác thải kết hợp thu hồi năng lượng, đồng xử lý chất thải, hạn chế chôn lấp trực tiếp rác thải. Tham mưu phát triển các chương trình hỗ trợ kỹ thuật, tài chính giúp doanh nghiệp chuyển đổi công nghệ và nâng cao hiệu quả quản lý phát thải.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, các đơn vị có liên quan tham mưu bố trí kinh phí để thực hiện Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản có liên quan.

4. Sở Công thương

- Tham mưu phát triển ngành công nghiệp môi trường hướng tới tái chế, tái sử dụng chất thải, thúc đẩy giảm phát thải trong các ngành công nghiệp thuộc lĩnh vực quản lý.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan quản lý hoạt động sử dụng vật liệu nổ công nghiệp trong khai thác khoáng sản theo thẩm quyền; tăng cường kiểm tra việc chấp hành các quy định về an toàn, bảo vệ môi trường trong sử dụng vật liệu nổ công nghiệp; kịp thời phát hiện, kiến nghị xử lý các vi phạm theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương tăng cường quản lý nhà nước đối với hoạt động của các cụm công nghiệp; tham mưu đầu tư, hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo hướng đồng bộ, đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường; phối hợp kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất trong cụm công nghiệp, kịp thời phát hiện và kiến nghị xử lý các cơ sở gây ô nhiễm môi trường theo quy định.

- Tổ chức triển khai các chương trình, giải pháp sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; khuyến khích doanh nghiệp đổi mới công nghệ, cải tiến quy trình sản xuất theo hướng phát thải thấp; giảm dần sử dụng nhiên liệu hóa thạch, nâng cao tỷ trọng năng lượng tái tạo, năng lượng mới.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, các đơn vị liên quan tuyên truyền, hướng dẫn, đôn đốc các cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm, các cơ sở phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính thực hiện kiểm kê và giảm nhẹ phát thải khí nhà kính theo quy định.

- Phối hợp với UBND các xã, phường, các đơn vị liên quan tuyên truyền, vận động các trung tâm thương mại, siêu thị, chợ, cửa hàng tiện lợi thực hiện các giải pháp giảm thiểu chất thải nhựa, hạn chế sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần, tăng cường sử dụng các sản phẩm thân thiện với môi trường.

5. Sở Du lịch

- Tuyên truyền, giáo dục, hướng dẫn các cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch trên địa bàn tỉnh thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học, ứng phó với biến đổi khí hậu; triển khai các điểm du lịch không túi ni lông, sản phẩm nhựa dùng một lần; xây dựng kế hoạch, chương trình phát triển du lịch bền vững, xanh và du lịch có trách nhiệm. Khuyến khích các cơ sở, tổ chức du lịch giảm dần sử dụng môi chất lạnh HCFC, HFC trong chuỗi lạnh,

hệ thống lạnh và điều hòa không khí tòa nhà; nâng cao hiệu quả làm lạnh, giảm nhu cầu làm mát và tiêu hao môi chất lạnh thông qua giải pháp thiết kế tòa nhà và làm mát thụ động.

- Đôn đốc, giám sát các địa phương có khu du lịch, dịch vụ tập trung tổ chức niêm yết công khai các quy định về bảo vệ môi trường và vệ sinh công cộng; yêu cầu các điểm du lịch phải có các công trình công cộng đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường.

- Theo dõi tình hình môi trường du lịch tại địa phương; phát hiện kịp thời các hiện tượng ô nhiễm, suy thoái và sự cố môi trường, các hành vi xâm phạm môi trường du lịch; xử lý nghiêm hoặc kiến nghị cơ quan có trách nhiệm để xử lý.

6. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Lồng ghép nội dung bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu vào các chương trình giáo dục địa phương, đảm bảo thiết thực, trực quan trong các cấp học và hoạt động ngoại khóa để nâng cao nhận thức của các thế hệ trẻ từ mầm non trở lên. Tổ chức các phong trào, hoạt động trải nghiệm sáng tạo, nghiên cứu khoa học trong học sinh, sinh viên về biến đổi khí hậu; xây dựng trường học "Xanh, sạch, đẹp, an toàn"; tăng cường ứng dụng chuyển đổi số và giáo dục STEM trong giảng dạy các chủ đề về khí hậu, môi trường và phát triển bền vững.

- Đẩy mạnh giáo dục ý thức bảo vệ môi trường trong học đường, góp phần nâng cao ý thức bảo vệ môi trường đối với học sinh, sinh viên, đồng thời tạo hiệu ứng cho toàn cộng đồng hướng đến mục tiêu phát triển bền vững.

7. Sở Văn hóa và Thể thao

- Tổ chức thực hiện các quy định về giảm thiểu, tái sử dụng, tái chế chất thải nhựa trong hoạt động văn hóa, thể thao.

- Đôn đốc các địa phương có khu di tích, điểm di tích tổ chức niêm yết công khai các quy định về bảo vệ môi trường và vệ sinh công cộng, bố trí các công trình công cộng đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường.

- Định hướng, chỉ đạo cơ quan truyền thông đẩy mạnh thời lượng tuyên truyền về bảo vệ môi trường trên các phương tiện thông tin đại chúng, mạng xã hội, hệ thống truyền thanh cơ sở, pano, áp phích, sinh hoạt cộng đồng, phù hợp với nhận thức, văn hóa, phong tục, tập quán, ngôn ngữ nhằm lan tỏa sâu rộng, khuyến khích và động viên toàn dân tích cực tham gia.

8. Sở Khoa học và Công nghệ

- Phối hợp thẩm định, có ý kiến về công nghệ đối với các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh theo danh mục công nghệ hạn chế chuyển giao, danh mục công nghệ cấm chuyển giao nhằm ngăn chặn việc chuyển giao công nghệ cũ, hiệu suất năng lượng thấp gây ô nhiễm môi trường.

- Định hướng, quản lý các nhiệm vụ nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ phục vụ công tác bảo vệ môi trường; các giải pháp xử

lý, tái chế chất thải, năng lượng tái tạo và các mô hình phát triển kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh; tập trung vào công nghệ mới, hiện đại trong chuyển đổi sản xuất năng lượng theo hướng sạch, sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả; sử dụng nhiên liệu, vật liệu mới ít phát thải, thân thiện khí hậu.

9. Sở Y tế

- Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra các cơ sở y tế trên địa bàn việc thực thi các quy định của pháp luật về lập kế hoạch quản lý chất thải y tế; thu gom, xử lý chất thải y tế trong khuôn viên cơ sở y tế và báo cáo kết quả quản lý chất thải y tế của cơ sở theo quy định.

- Chủ động giám sát, phòng, chống các bệnh, dịch bệnh và nguy cơ ảnh hưởng sức khỏe do biến đổi khí hậu, thiên tai và thời tiết cực đoan.

10. Sở Nội vụ

Phối hợp với các sở, ngành tham mưu UBND tỉnh rà soát đánh giá, sắp xếp bộ máy quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường tại các xã, phường trên địa bàn tỉnh. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và các lực lượng khác làm việc trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

11. Sở Ngoại vụ

Phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai các nhiệm vụ ngoại giao về hợp tác khoa học và công nghệ trong công tác bảo vệ môi trường, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh.

12. Ban quản lý khu kinh tế và các khu công nghiệp

- Phối hợp với các sở, ngành liên quan trong tổ chức triển khai các nhiệm vụ về bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu, giảm phát thải khí nhà kính tại các khu kinh tế, khu công nghiệp.

- Tham gia xây dựng, rà soát, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch phát triển khu kinh tế, khu công nghiệp theo định hướng tăng trưởng xanh, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên và năng lượng, bảo vệ môi trường. Phối hợp với các sở, ngành có liên quan lựa chọn, sàng lọc các dự án đầu tư trong khu kinh tế, khu công nghiệp có công nghệ tiên tiến đảm bảo về môi trường.

- Tăng cường kiểm soát chặt chẽ các nguồn phát thải lớn (*công nghiệp, nhiệt điện, xi măng, dự án thuộc danh mục có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường,...*) và các công trường thi công xây dựng trong các khu kinh tế, khu công nghiệp, yêu cầu 100% công trường thi công phải có biện pháp che chắn, kiểm soát bụi, rửa xe ra vào công trình thuộc thẩm quyền quản lý.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát công tác bảo vệ môi trường đối với các chủ đầu tư hạ tầng khu công nghiệp và doanh nghiệp đầu tư trong khu công nghiệp; phát hiện, xử lý hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường.

- Rà soát, đánh giá hiện trạng từng khu công nghiệp, khu kinh tế trên địa bàn tỉnh về công tác quy hoạch, quản lý, sử dụng đất, đầu tư, môi trường... Tăng cường kiểm tra, giám sát, kịp thời phát hiện, tham mưu UBND tỉnh kiên quyết thu hồi các dự án chậm tiến độ, có sai phạm về đất đai, môi trường, gây lãng phí đất đai theo quy định của pháp luật.

- Tuyên truyền, hướng dẫn, đôn đốc các chủ đầu tư hạ tầng và doanh nghiệp thực hiện nghiêm quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả, kiểm kê và giảm phát thải khí nhà kính, thực hiện chuyển đổi xanh, phát triển kinh tế tuần hoàn; khuyến khích áp dụng mô hình sản xuất sạch hơn, khu công nghiệp sinh thái, khu công nghiệp phát thải thấp.

- Chỉ đạo, đôn đốc và yêu cầu các chủ đầu tư kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp, chủ cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong các khu công nghiệp thực hiện đúng, đầy đủ các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường theo cam kết trong giấy phép môi trường, đăng ký môi trường; lắp đặt hệ thống quan trắc tự động nước thải và kết nối, truyền thông tin về Sở Nông nghiệp và Môi trường để theo dõi, giám sát theo quy định. Phối hợp với chủ kinh doanh hạ tầng kiểm tra việc đấu nối, xử lý sơ bộ nước thải của các doanh nghiệp trước khi xả vào hệ thống chung của các khu công nghiệp; việc phân loại, lưu giữ và chuyển giao chất thải nguy hại của doanh nghiệp, khuyến khích mô hình tái chế, tái sử dụng chất thải, kinh tế tuần hoàn trong các khu công nghiệp.

- Tham mưu cơ chế thu hút, đầu tư các khu công nghiệp sinh thái, cộng sinh, khuyến khích các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp đầu tư phát triển, chuyển giao, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ thân thiện với môi trường.

13. Thanh tra tỉnh

- Rà soát, xây dựng kế hoạch thanh tra hàng năm, trong đó chú trọng thanh tra các hoạt động sản xuất phát sinh lưu lượng khí thải lớn, có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường.

- Kịp thời thanh tra các đối tượng có dấu hiệu vi phạm pháp luật về môi trường (qua thông tin dư luận xã hội, phản ánh, kiến nghị của các tổ chức, cá nhân), nhất là đối với các đối tượng có nguy cơ cao gây ô nhiễm môi trường không khí, các đơn vị, doanh nghiệp hoạt động về quản lý, xử lý chất thải, khí thải và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm.

14. Công an tỉnh

- Tăng cường kiểm tra, xử lý nghiêm các hành vi đốt rác thải sinh hoạt, phế phẩm nông nghiệp, vật liệu xây dựng không đúng quy định gây ô nhiễm môi trường, nhất là các hành vi cố ý gây ô nhiễm môi trường để xảy ra hậu quả nghiêm trọng của các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ thu gom, xử lý rác thải đến mức phải xử lý trách nhiệm hình sự.

- Phối hợp với các cơ quan có liên quan tăng cường công tác tuần tra, kiểm soát, kiên quyết xử lý nghiêm đối với tình trạng xe quá khổ, quá tải, không che chắn khi

vận chuyển vật liệu xây dựng; xử lý nghiêm các cơ sở khai thác khoáng sản vi phạm sử dụng vật liệu nổ công nghiệp vượt hạn mức gây ô nhiễm môi trường, gây mất an toàn lao động.

- Thực hiện các biện pháp nghiệp vụ, chủ động phòng ngừa, phát hiện xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học, ứng phó với biến đổi khí hậu, giảm nhẹ phát thải khí nhà kính. Tiếp nhận giải quyết, tố giác, tin báo tội phạm về môi trường theo đúng quy định.

15. UBND các xã, phường

- Đẩy mạnh tuyên truyền, quán triệt, vận động cán bộ, đảng viên và nhân dân nâng cao nhận thức, trách nhiệm trong bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu; thực hiện phân loại, chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt theo quy định; tăng cường tái sử dụng, tái chế chất thải, giảm thiểu rác thải nhựa, tận dụng chất thải thực phẩm làm thức ăn chăn nuôi, phân bón hữu cơ, hạn chế sử dụng túi nilon; tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân trên địa bàn về tác hại của các hoạt động xử lý lạc hậu như đốt rơm rạ,...; phát huy vai trò tự quản của cộng đồng dân cư, tổ dân phố trong bảo vệ môi trường, quản lý tài nguyên, phòng chống, giảm nhẹ rủi ro thiên tai, gắn nhiệm vụ bảo vệ môi trường, thích ứng biến đổi khí hậu với xây dựng đô thị văn minh, khu dân cư xanh - sạch - đẹp.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm pháp luật theo đúng thẩm quyền.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành rà soát, đánh giá tình hình hoạt động của cụm công nghiệp, làng nghề để kịp thời phát hiện và xử lý các trường hợp gây ô nhiễm môi trường.

- Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí về môi trường hướng tới xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới hiện đại đảm bảo phát triển bền vững.

- Tổ chức quản lý, vận hành tốt các điểm tập kết rác thải sinh hoạt, các bể chứa bao bì thuốc bảo vệ thực vật, thường xuyên cải tạo các trạm trung chuyển rác thải sinh hoạt đảm bảo vệ sinh môi trường và thực hiện thu gom, xử lý theo quy định. Phối hợp với đơn vị vận chuyển thu gom, xử lý toàn bộ rác thải, không để ứ đọng tại các điểm tập kết rác thải. Từng bước đầu tư xe chở rác và thực hiện thu gom trực tiếp từ xe đẩy.

- Lập và thực hiện phương án, tổ chức tự quản và xây dựng hạ tầng bảo vệ môi trường ở các làng nghề; tăng cường kiểm soát hoạt động bảo vệ môi trường của các cơ sở, hộ gia đình sản xuất trong các làng nghề; rà soát, đề xuất phương án di dời, chuyển đổi ngành nghề các cơ sở, hộ gia đình sản xuất thuộc ngành, nghề không khuyến khích phát triển trong làng nghề. Lập đề án, xác định rõ lộ trình xử lý ô nhiễm môi trường cho các làng nghề đang bị ô nhiễm.

- Tăng cường kiểm tra, kiểm soát, xử lý nghiêm các hành vi đốt rác thải sinh hoạt, phế phẩm nông nghiệp không đúng quy định thuộc địa bàn quản lý; 100%

các xã, phường triển khai xây dựng các bể thu gom bao bì thuốc bảo vệ thực vật trên các cánh đồng canh tác nông nghiệp; thực hiện thu gom, xử lý bao bì thuốc bảo vệ thực vật theo đúng quy định.

- Đóng cửa, cải tạo, phục hồi môi trường đối với các bãi rác tự phát gây ô nhiễm môi trường, các bãi chôn lấp không còn khả năng tiếp nhận chất thải; dừng hoạt động đối với các lò đốt rác quy mô nhỏ lẻ không đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường.

- UBND các xã, phường có hoạt động khai thác khoáng sản và sản xuất, chế biến vật liệu xây dựng tổ chức giám sát việc thực hiện công tác bảo vệ môi trường của các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn theo cam kết với cơ quan quản lý; duy trì hoạt động đơn vị dịch vụ vệ sinh môi trường, thường xuyên quét dọn, phun nước giảm thiểu bụi trên các tuyến đường dùng chung khu vực sản xuất xi măng, khai thác, chế biến khoáng sản.

- Tập trung thực hiện các dự án thu gom, xử lý nước thải khu đô thị/khu dân cư tập trung; quản lý hiệu quả hoạt động xây dựng và xử lý nước thải tại địa phương, đặc biệt là các công trình được đầu tư từ ngân sách hoặc được bàn giao; vận hành hệ thống xử lý nước thải đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường do Nhà nước đầu tư từ nguồn kinh phí đầu tư xây dựng, nguồn chi sự nghiệp môi trường và khoản đóng góp của tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

16. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường, bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học và ứng phó với biến đổi khí hậu; tham gia giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật và các nhiệm vụ của Kế hoạch; khuyến khích, nhân rộng các mô hình cộng đồng tham gia bảo vệ môi trường.

17. Báo và Phát thanh, Truyền hình Ninh Bình

Chủ động xây dựng các chuyên mục, tin, bài, phóng sự tuyên truyền về bảo vệ môi trường và chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu; phổ biến các quy định pháp luật, mô hình và kết quả thực hiện trên địa bàn tỉnh.

18. Đối với các doanh nghiệp

- Tuân thủ nghiêm các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, giảm nhẹ phát thải khí nhà kính; kiểm soát chất thải từ hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ; chủ động thực hiện nâng cao năng lực, cải tiến đổi mới quy trình, trang thiết bị sản xuất, thiết bị xử lý chất thải đảm bảo không gây ô nhiễm; có lộ trình giảm phát thải chất thải, tăng cường tái chế, tái sử dụng chất thải phát sinh, chuyển đổi sử dụng nguyên liệu, nhiên liệu, năng lượng sạch trong sản xuất,...

- Duy trì hoạt động hệ thống xử lý bụi, khí thải, nước thải trong quá trình sản xuất đảm bảo theo quy định của pháp luật.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí trong dự toán chi ngân sách nhà nước hằng năm theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

- Căn cứ nhiệm vụ được giao, các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường chủ động xây dựng dự toán, lồng ghép trong các chương trình, kế hoạch, dự án có liên quan và huy động các nguồn lực hợp pháp để tổ chức thực hiện, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả.

(có các Phụ lục chi tiết kèm theo)

VI. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

1. Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch về UBND tỉnh (qua Sở Nông nghiệp và Môi trường) trước ngày 15/12 hằng năm.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường là cơ quan đầu mối, chủ trì theo dõi, đôn đốc, tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch; định kỳ hằng năm báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

3. Trong quá trình thực hiện, trường hợp có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo.

Yêu cầu các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan nghiêm túc tổ chức thực hiện Kế hoạch./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Thường trực: Tỉnh uỷ, HĐND tỉnh;
- BTV Đảng uỷ UBND tỉnh;
- Đ/c Chủ tịch và các đ/c PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các xã, phường;
- Báo và Phát thanh, truyền hình tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, VP3, 2, 4, 5, 8.

Q_V3

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Anh Chúc